

Bản án số: 188/2022/HS-ST
Ngày 19/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Tiến

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: 106/19C đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: 165/6A đường Đ, phường 12, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 5/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; cha tên Trần Văn C, sinh năm 1962 và mẹ tên Đỗ Thị S, sinh năm 1964; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 05 tháng 4 năm 2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; địa chỉ: 34/11/2A đường B, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn C, sinh năm 1962; trú tại: 165/6A đường Đ, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 04/04/2022, do cần tiền tiêu xài cá nhân Trần Văn L (không có công ăn việc làm ổn định) đi bộ trên nhiều tuyến đường thuộc khu vực

phường 11, thành phố Vũng Tàu tìm tài sản của người dân sơ hở trong việc bảo quản nhằm mục đích chiếm đoạt. Khi đến trước nhà số 34/11/2A đường B, phường M, thành phố Vũng Tàu do chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 làm chủ, L phát hiện không có người ở nhà nên đã đi vòng ra phía sau nhà, leo qua bờ tường và đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào được sân phía sau của căn nhà, L tiến gần đến cửa ra vào phía sau để quan sát và thấy cửa chỉ có then chốt bên trong không có ổ khóa, nên L đã nhét đá bên trong sân đập bể cửa kính và đưa tay qua chỗ kính bị vỡ mở then cài cửa đi vào bên trong nhà. Sau đó, L đi vào phòng ngủ lấy 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) chiếc nhẫn vàng để trong ngăn kéo tủ đựng đồ. Tiếp theo sau, L lên gác lửng và đi đến chỗ bàn gỗ lấy 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen cùng bộ sạc máy tính, 01 (một) máy tính bảng Ipad pro màu trắng 10.5', 01 (một) điện thoại di động Samsung J4 plus màu hồng. Sau khi lấy được những tài sản nêu trên, L nhanh chóng rời khỏi hiện trường và đi bộ về nhà. Trên đường về nhà, L gặp một người đàn ông không rõ lai lịch tại phía trước hẻm 119 đường Bắc Sơn, phường 11 thuộc khu vực vỉa hè đường 2/9, đối diện Bệnh viện Vũng Tàu. Lúc này, người đàn ông hỏi mua tài sản của L đang cầm trên tay, L đồng ý và đưa hết tài sản cho người đàn ông xem. Sau khi xem qua tài sản của L, người đàn ông hỏi mua 02 (hai) đôi bông tai, 01 (một) chiếc nhẫn vàng và 01 (một) máy tính xách tay với giá 4.500.000 đồng, do Ipad và điện thoại di động có mặt khẩu nên không mua. Những tài sản còn lại, L mang về nhà tại 165/6A đường Đ, phường M, thành phố V để cất giấu trong ngăn tủ của phòng khách. Ngày 05/4/2022, L kể lại việc đi trộm tài sản cho ông Trần Văn C (sinh năm: 1962; trú tại: 165/6A đường Đ, phường M, thành phố Vũng Tàu) là cha của L biết và đưa cho ông C 01 (một) máy tính bảng Ipad pro màu trắng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4 plus cùng với số tiền 4.000.000 đồng. Sau đó, ông C đã đưa L đến cơ quan công an **phường M, thành phố V để đầu thú**, đồng thời giao nộp cho cơ quan công an số tài sản mà L đã đưa cho ông. Với mong muốn khắc phục hậu quả cho con, ông C đã nhờ người tìm để mua lại tài sản L đã bán. Thông qua mạng xã hội, ông C đã mua lại được máy tính xách tay hiệu Acer từ ông Nguyễn Bá H (Sinh năm: 1987; hộ khẩu thường trú: căn hộ 414 chung cư B, phường M, thành phố V) mà L đã lấy trộm và giao nộp cho công an phường 11, thành phố Vũng Tàu.

Tại Cơ quan Công an, Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên. (Bút lục điều tra từ số 74 đến số 83)

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG-TTHS ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu kết luận: tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 16.700.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer màu đen, mặt sau có dán nhãn ghi số SNID: 24603786334 kèm theo cục sạc pin máy tính;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4 plus màu hồng;
- 01 (một) máy tính bảng Apple Ipad màu bạc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tài sản trên theo quyết định số 42 ngày 23/5/2022.

- Tiền mặt 4.000.000 đồng;
- 01 (một) áo dài tay màu đen có tem chữ JUCHAOFANG, 01 nón lưỡi trai màu trắng có chữ Adidas, 01 (một) quần đùi màu đen có tem số 28 đã được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý.
- 01 (một) đĩa CD ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bà Nguyễn Thị L đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản mà bị cáo đã bán không thu hồi được. Sau khi nhận tiền bồi thường và nhận lại tài sản bà L không có yêu cầu gì thêm và có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 22/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo dài tay màu đen có tem chữ JUCHAOFANG, 01 (một) nón lưỡi trai màu trắng có chữ Adidas, 01 (một) quần đùi màu đen có tem số 28 do không còn giá trị sử dụng.

- Lưu theo hồ sơ 01 (một) đĩa CD ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo.
- Tịch thu sung công số tiền 4.000.000 đồng do đây là số tiền do bán từ tài sản trộm cắp mà có.

Bị cáo Trần Văn L đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Thị L vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và không yêu cầu bồi thường; bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại **Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự**.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 16 giờ ngày 04/4/2022 khi đi qua nhà số 34/11/2A đường Bắc Sơn, phường 11, thành phố Vũng Tàu, phát hiện không có người ở nhà nên Trần Văn L đã đi vòng ra phía sau nhà, leo qua bờ tường và đột nhập vào bên trong nhà. Khi vào được sân phía sau của căn nhà, L tiến gần đến cửa ra vào phía sau để quan sát và thấy cửa chỉ có then chốt bên trong không có ổ khóa, nên L đã nhặt đá bên trong sân đập bể cửa kính và đưa tay qua chỗ kính bị vỡ mở then cài cửa đi vào bên trong nhà lén lút lấy trộm 02 (hai) đôi bông tai và 01 (một) chiếc nhẫn vàng, 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu đen cùng bộ sạc máy tính, 01 máy tính bảng Ipad pro màu trắng 10.5', 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4 plus màu hồng của bà Nguyễn Thị L. Tổng giá trị tài sản mà L chiếm đoạt được của bà L là 16.700.000đ (mười sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng).

Hành vi bị cáo thực hiện như trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố.

Đối với ông Nguyễn Bá H là người đã mua lại tài sản là 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer do bị cáo trộm cắp, nhưng khi mua ông H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, người bán cũng không nói cho ông H biết nên không đủ căn cứ để truy tố ông H.

Đối với người đàn ông hỏi mua 02 (hai) đôi bông tai, 01 (một) chiếc nhẫn vàng và 01 (một) máy tính xách tay từ bị cáo, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên đề nghị Cơ quan công an tiếp tục điều tra làm rõ, đủ căn cứ xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành nhưng do lười lao động, tham lam lợi ích vật chất nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích có tiền tiêu xài. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục riêng bị cáo, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có Đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Nguyễn Thị L: 01 (một) máy tính xách tay hiệu Acer màu đen, mặt sau có dán nhãn ghi số SNID: 24603786334 kèm theo cục sạc pin máy tính; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J4 plus màu hồng; 01 (một) máy tính bảng Apple Ipad màu bạc là đúng quy định pháp luật.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp của chị L, tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị L số tiền 11.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị L không yêu cầu gì đối với số tiền này nên tịch thu sung công.

Đối với 01 (một) áo dài tay màu đen có tem chữ JUCHAOFANG, 01 (một) nón lưỡi trai màu trắng có chữ adidas, 01 (một) quần đùi màu đen có tem số 28 là tài sản cá nhân của bị cáo, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD ghi lại hình ảnh phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng)

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo dài tay màu đen có tem chữ JUCHAOFANG, 01 (một) nón lưỡi trai màu trắng có chữ Adidas, 01 (một) quần đùi màu đen có tem số 28

Thực hiện xử lý vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 181/BB.THADS ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Thường